

Bản án số: 419/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên
2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 439/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 464/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH Một thành viên S;

Trụ sở: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, phòng CP1.L01 và phòng CP2.L01, tòa nhà Capital Place, số 29 L, phường N, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Phòng 301, lầu 3, số 1060 Nguyễn V, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T – Là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 271/LC-SCBVL.24 ngày 17/4/2024).

Bị đơn: Ông Trần S sinh năm 1986;

Địa chỉ: 238B Pasteur, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Trong Đơn khởi kiện, các lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S có ông Nguyễn Văn Toàn là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần S và Ngân hàng TNHH Một thành viên S đã ký kết Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 19/10/2022, căn cứ bản các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông Trần S theo chi tiết sau:

1) Khoản vay số 2029537

Số tiền vay đã giải ngân : 800.000.000 đồng

Ngày giải ngân: 14/11/2022

Thời hạn vay: 60 tháng (Đến ngày 05/10/2027).

Mục đích: Vay tiêu dùng

Lãi suất vay được quy định như sau:

+ Lãi suất trong hạn: 14%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

(2) Khoản thẻ tín dụng số: 5261810000214135

Ngày cấp: 21/11/2022

Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng)

Mục đích sử dụng thẻ : Tiêu dùng

Lãi suất sử dụng thẻ : Theo Các Điều khoản Thẻ tín dụng của Ngân hàng SCBVL.

Trong quá trình cấp tín dụng, ông Trần S đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày 28/11/2025 ông Trần S đã không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nào. Do đó, Ngân hàng SCBVL đã tiến hành chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay số 2029537 kể từ ngày 12/02/2024. Đối với khoản thẻ tín dụng số 5261810000214135 ông Trần S ngưng thanh toán từ ngày 08/12/2023 của kỳ sao kê tháng 12/2023. Do khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Trần S thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay nêu trên, tuy nhiên đến nay ông Trần S vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn lại.

Ngày 30/7/2025, bị đơn ông Trần S còn nợ số tiền (phí/phạt tạm tính đến ngày 12/02/2024):

- Khoản vay số 2029537: nợ gốc là 676.598.059 đồng; nợ lãi trong hạn là 48.013.195 đồng; Lãi quá hạn là 1.512.901 đồng. Tổng số tiền là 726.124.155 đồng.

- Khoản thẻ tín dụng số 5261810000214135: nợ gốc là 27.633.023 đồng; nợ lãi trong hạn là 4.811.601 đồng; Lãi quá hạn là 3.661.960 đồng. Tổng số tiền là 36.06.584 đồng.

Tổng số tiền ông Trần S còn nợ Ngân hàng là 762.230.739 đồng.

Ông Trần S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ căn cứ theo Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 19/10/2022; Các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng, do đó nguyên đơn quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ.

Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TNHH Một thành viên S tại các hợp đồng và văn bản đã ký kết với Ông Trần S. Đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Ông Trần S phải thanh toán một lần khoản vay tại Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là:

Nợ gốc: 704.231.082 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 52.824.796 đồng;

Lãi quá hạn : 5.174.861 đồng;

Tổng cộng: 762.230.739 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi từ ngày 13/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ ông Trần S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ngày 19/10/2022 và các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân cho đến khi thanh toán hết nợ.

2/ Đối với bị đơn ông Trần S:

Bị đơn ông Trần S đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ 439/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 464/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 nhưng ông Trần S vắng mặt.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S có ông Nguyễn Văn Toàn là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn ông Trần S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ tín dụng với bị đơn ông Trần S. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 19/10/2022 ghi thông tin ông Trần S có địa chỉ tại 238B Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung “Ông Trần S có hộ khẩu thường trú tại 238B Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư trú, đi đâu không rõ”. Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Trần S, nay ông Trần S vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn, cơ quan có thẩm quyền quản lý cư trú biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Xét giấy ủy quyền số 271/LC-SCBVL.24 ngày 17/4/2024 của Ngân hàng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Toàn đại diện tham gia Tố tụng tại Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần S tại địa chỉ 238B Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

Ông Trần S và Ngân hàng TNHH Một thành viên S đã ký kết Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 19/10/2022, căn cứ bản các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông Trần S theo chi tiết sau:

+ Khoản vay số 2029537

Số tiền vay đã giải ngân : 800.000.000 đồng

Ngày giải ngân: 14/11/2022

Thời hạn vay: 60 tháng (Đến ngày 05/10/2027).

Mục đích: Vay tiêu dùng

Lãi suất vay được quy định như sau:

+ Lãi suất trong hạn: 14%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

+ Khoản thẻ tín dụng số: 5261810000214135

Ngày cấp: 21/11/2022

Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng)

Mục đích sử dụng thẻ : Tiêu dùng

Lãi suất sử dụng thẻ : Theo Các Điều khoản Thẻ tín dụng của Ngân hàng TNHH Một thành viên S.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận hiệu lực của Hợp đồng, mức lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Do ông Trần S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TNHH Một thành viên S đã tiến hành chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay số 2029537 kể từ ngày 12/02/2024. Đối với khoản thẻ tín dụng số 5261810000214135 ông Trần S ngưng thanh toán từ ngày 08/12/2023 của kỳ sao kê tháng 12/2023. Việc ông Trần S thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận. Do ông Trần S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần S phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tới ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) là 762.230.739 đồng trong đó số nợ gốc là 704.231.082 đồng, Nợ lãi trong hạn: 52.824.796 đồng, Lãi quá hạn : 5.174.861 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S không yêu cầu tính lãi từ ngày 13/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận..

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.
- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S.

Ông Trần S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền: 762.230.739 đồng (Bảy trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng) trong đó số nợ gốc là 704.231.082 đồng (Bảy trăm lẻ bốn triệu hai trăm ba mươi một nghìn không trăm tám mươi hai đồng), Nợ lãi trong hạn: 52.824.796 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng), Lãi quá hạn : 5.174.861 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi một đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ ông Trần S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ngày 19/10/2022 và các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.489.230 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm ba mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền án phí đã tạm nộp là 17.244.615 đồng (Mười bảy triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm mười

lăm đồng) theo biên lai thu số 0059488 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng TNHH Một thành viên S và ông Trần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Toà án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Nguyễn Gia Phước

